TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Kiểm.
+ Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn S, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ: Lộc Thị Á; con; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/12/2020, tạm giam ngày 09/01/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã C , huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/12/2020, tạm giam ngày 09/01/2021. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1953. Trú tại: Thôn 3, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Chị Lộc Thị Á, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Dương Bảo Q, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 31/12/2020, Lưu Văn S, sinh năm 1989; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội gọi điện cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở thôn 3, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nói: "Em có hai trăm nghìn, anh xem lấy một cái mang lên Đại Cương, Kim Bảng, anh em mình chơi", T nói: "Anh có năm mươi nghìn thôi", S nói: "Anh xem xoay đủ tiền để lấy một cái, lên em đưa đủ hai trăm nghìn", Thể nói: "Ừ, anh đi xoay tiền mua rồi mang lên luôn". Sau đó, T điều khiển xe mô tô Honda BKS 90H6-8212 đi từ nhà đến khu vực chợ Chiều của xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, T nói: "Anh bán cho em một cái", người đàn ông đó trả lời: "Hai trăm nghìn một cái, đưa tiền đây" T nói tiếp: "Em có năm mươi nghìn, cho em cắm cái điện thoại nữa" người đàn ông nói: "Ừ, đưa đây, khi nào có tiền thì quay lại đây gặp tao chuộc máy, tao hay đứng ở đây". T lấy trong túi quần số tiền 50.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia đưa cho người đàn ông cầm tiền và điện thoại rồi đưa lại cho T 01 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc đỏ được hàn kín hai đầu, T cầm và cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã Đại Cương, huyện Kim Bảng. Sau khi gọi điện thoại di động cho T xong, S điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 98H1-04569 đi từ nhà đến xã Đại Cương, huyện Kim Bảng. Trên đường đi Sơn rẽ vào một hiệu thuốc ở Mỹ Đức, Hà Nội mua 01 xi lanh và 02 lọ nước cất Novocain. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì S và T gặp nhau, S nói: "Đi theo em", T đi theo S đến khu vực đường QL38 mới thuộc thôn Tùng Quan, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng thì dừng xe. Lưu Văn S xuống xe lấy trong túi quần ra 200.000đồng, 01 xi lanh, 02 lọ nước cất Novocain cầm ở tay trái, S đưa cho Nguyễn Văn T 200.000đồng và nói: "Đủ tiền mua một cái chơi rồi nhé", T cầm tiền của S đưa cất vào túi quần rồi lấy ra 01 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc kẻ đỏ được hàn kín hai đầu để cả 02 cùng sử dụng. T cầm ống ma túy ở tay trái và mở một đầu đoạn ống nhựa này ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã Đại Cương phát hiện, bắt quả tang. Thu trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn T 01 ống nhựa màu trắng có sọc kẻ đỏ, được hàn kín một đầu, đầu còn lại đã được mở ra, bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu QT01; thu trong túi quần bên trái phía số tiền 200.000đồng niêm phong bì ký hiệu QT02 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 90H6-8212. Thu tại lòng bàn tay trái của Lưu Văn S 01

xilanh nhựa màu trắng và 02 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN đều chưa qua sử dụng niêm phong ký hiệu QT03; thu trong túi quần bên trái phía trước của Lưu Văn S 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Sam sung màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh, bàn phím cứng) niêm phong ký hiệu QT04 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS 98H1-04569. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T và Lưu Văn S không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 275/PC09-MT ngày 08/01/2021 kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,144 gam, loại: Heroine Nguyễn Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết. T không biết họ tên đệm, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người bán ma tuý nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSKB ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lưu Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 áp dụng đói với bị cáo T); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S, Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 275/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3mml/cc cùng 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng và 200.000đồng. Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu xanh; trả lại cho bà Trần Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem sơn màu nâu, BKS 90H6-8212; trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead sơn màu vàng nâu, BKS 98H1-04569, xe đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Không ai tranh luận gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/12/2020, tại thôn Tùng Quan, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ở thôn 3, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam và Lưu Văn S, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ, huyện M thành phố Hà Nội tàng trữ trái phép 0,144gam Heroine mục đích để cùng sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi Sơn đưa 200.000đồng cho Thể để mua 0,144gam Heroine mục đích để cùng sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo S là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo T đi mua chất ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò chính, bị cáo Thể giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T có ông nội là ông Nguyễn Văn M được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nhì, Bảng vàng danh dự và có bác ruột Nguyễn Văn L là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: các bị cáo đều khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Chiều của xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Các bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 275/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3mml/cc cùng 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng thu giữ của bị cáo S là tài sản hợp pháp của bị cáo S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo T là tiền của bị cáo S đưa cho bị cáo T mua ma túy để cùng sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô Honda BKS 90H6-8212 thu giữ của bị cáo T là xe của bà Trần Thị L mẹ của bị cáo T và 01 xe mô tô Honda Lead BKS 98H1-04569 thu giữ của bị cáo S là tài sản hợp của ông Nguyễn Văn L, ông L cho chị Lộc Thị Á mượn. Bà L, ông L, chị Á đều không biết các bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại di động Mastel là tài sản hợp pháp của bị cáo S đã thu giữ nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Sơn theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn S và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Thể); Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Lưu Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 31 tháng 12 năm 2020.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 31 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy

01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 275/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc cùng 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng và số tiền 200.000đồng. Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu xanh. Trả lại cho bà Trần Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem sơn màu nâu, BKS 90H6-8212, SK: RLHHA08038Y094005, SM: HA08E-1112258. Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead sơn màu vàng nâu, BKS 98H1-04569, SK: RLHJF2409BY358159, SM: JF24E0756964, xe đã qua sử dụng. (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và Ủy nhiệm chi ngày 14/4/2021).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có quyền NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt